

Bản án số: 250/2024/DS-ST

Ngày: 14/8/2024

V/v tranh chấp hợp đồng thi công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vũ Thị Hiệp

2/ Bà Phan Thị Hồng Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh– Thư ký Toà án nhân dân Quận S, Thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S, Thành phố H tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận S, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-DS ngày 26/3/2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 122/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Quảng cáo A

Địa chỉ trụ sở: Số XX T, phường P, quận P, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thái Minh H – sinh năm 2000 (văn bản ủy quyền ngày 12/4/2024) (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số XX/XX Đ, Phường X, quận B, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Quang T– sinh năm 1978 (vắng mặt).

HKTT: Số XXB Đường số X, Phường X, Quận S, Thành phố H.

Địa chỉ: Số XX C, Phường X, Quận S, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Chí T – sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số XX/XX C, Phường X, Quận X, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng phía nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A do bà Nguyễn Thái Minh H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/9/2023 Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A có ký hợp đồng thi công (Hợp đồng số: XD_300823) với ông Huỳnh Quang T vào với nội dung bên ông T giao cho bên phía công ty A thiết kế thi công nội thất 3 phòng Karaoke tại quán 830, địa chỉ Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh L. Tổng giá trị hợp đồng trọn gói là 481.800.000 đồng.

Chi tiết thi công 3 phòng như sau:

Hạng mục	Mô tả chi tiết	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VNđồng)	Thành tiền
Phòng 1	Ván MGO (Có giấy kiểm định) + Khung sắt + Inox (có giấy kiểm định) + (Có giấy kiểm định) + Đèn led 7 màu + Nguồn + Mạch + Quạt hút mùi + CB, Dây điện, ruột gà. Đèn led dọn phòng + Bàn inox - Kính cường lực sáng đèn + Sofa	m2	22	6,700,000	147,400,000
Phòng 2	Ván MGO (Có giấy kiểm định) + Khung sắt + Đèn led màn hình P10, Nguồn, Mạch + Inox (có giấy kiểm định) + (Có giấy kiểm định) + Đèn led 7 màu + Nguồn + Mạch + Quạt hút mùi + CB, Dây điện, ruột gà. Đèn led dọn phòng + Bàn inox - Kính cường lực sáng đèn + Sofa	m2	22	7,450,000	163,900,000
Phòng 3	Ván MGO (Có giấy kiểm định) + Khung sắt + Đèn led màn hình P10, Nguồn, Mạch + PVC, Alu (có giấy kiểm định) + (Có giấy kiểm định)	m2	22	7,750,000	170,500,000

	+ Đèn led 7 màu + Nguồn + Mạch + Quạt hút mùi + CB, Dây điện, ruột gà. Đèn led dọn phòng + Bàn inox - Kính cường lực sáng đèn + Sofa				
					481.800.000 đồng.
	Miễn phí: Treo tivi loa, đi ruột gà, dây điện tivi, máy lạnh, tủ máy, vệ sinh bàn giao công trình				

Phương thức thanh toán thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng như sau:

+ Đợt 1: 93.360.000 đồng. Thanh toán ngay khi ký hợp đồng tiến hành đóng ván tại công trình và gia công tại xưởng.

+ Đợt 2: 48.180.000 đồng. Thanh toán ngay khi đồ vật tư trang trí và đóng xong cách âm.

+ Đợt 3: 93.360.000 đồng. Thanh toán ngay khi ký nghiệm thu (hai bên thống nhất trao đổi bằng miệng với nhau).

+ Đợt 4: 72.270.000 đồng. Thanh toán sau 1,5 tháng tính từ khi nghiệm thu (hai bên thống nhất trao đổi bằng miệng với nhau).

+ Đợt 5: 72.270.000 đồng. Thanh toán sau 60 ngày tính từ khi nghiệm thu (hai bên thống nhất trao đổi bằng miệng với nhau).

Mặc dù trong hợp đồng có thỏa thuận về biên bản nghiệm thu nhưng do ông T nói rằng ông đang ở xa không tiện gặp để ký các biên bản nên nếu có gì cần trao đổi thì cứ gọi điện trực tiếp với ông, nên trên thực tế hai bên không có thống nhất cụ thể ngày nghiệm thu, chỉ thống nhất sau khi Công ty A làm xong công đoạn nào thì gọi báo cho ông Thành và ông Thành sẽ thanh toán công đoạn đó cho Công ty.

Tuy nhiên, sau khi ký kết hợp đồng, bên phía ông Thành chỉ thanh toán cho phía công ty số tiền tạm ứng các phí tổng 150.000.000 đồng, qua các đợt như sau:

+ Đợt 1: Tạm ứng 50.000.000 đồng ngày 29/09/2023.

+ Đợt 2: Tạm ứng 50.000.000 đồng ngày 07/10/2023.

+ Đợt 3: Tạm ứng 20.000.000 đồng ngày 09/10/2023.

+ Đợt 4: Tạm ứng 20.000.000 đồng ngày 14/10/2023.

Sau nhiều lần hứa hẹn thì ngày 14/01/2024 ông Thành có chuyển khoản thêm cho chúng tôi số tiền đợt 05: 10.000.000 đồng .

Sau khi hoàn thành thi công dự án trên vào ngày 15/10/2023, phía Công ty A đã bàn giao công trình đưa vào sử dụng và đề nghị ông T phải thanh toán số tiền

còn lại theo thỏa thuận, tuy nhiên ông T nhiều lần hứa hẹn và lẩn tránh không chịu thanh toán số tiền trên.

Nay nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Quang T phải thanh toán số tiền còn nợ là 331.800.000 đồng và tiền lãi chậm trả cho đến khi thanh toán hết số nợ trên. Tiền lãi tạm tính đến ngày 14/8/2024 là: 30.313.822 đồng, cụ thể:

- Từ ngày 15/10/2023 đến 13/01/2024 = $341.800.000 \times 0,83\%/\text{tháng} \times 2 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 8.374.100 \text{ đồng}$.

- Từ 15/01/2024 đến 14/8/2024 = $331.800.000 \times 0,83\%/\text{tháng} \times 7 \text{ tháng } 29 \text{ ngày} = 21.939.722 \text{ đồng}$. (do ngày 14/01/2024, ông T đã chuyển trả thêm 10.000.000 đồng nên số tiền gốc còn lại là 331.800.000).

Tổng cộng: 362.113.822 đồng, thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Bị đơn ông Huỳnh Quang T không có mặt tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Thành đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp cũng như niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập xét xử theo quy định của pháp luật, nhưng ông Thành đều vắng mặt không có lý do. Ông T cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Quảng cáo A

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí T trình bày tại bản khai ngày 17/4/2024: Ông là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A, ông cũng là người ký hợp đồng thi công ngày 19/9/2023 với ông Huỳnh Quang T, những lần trả tiền ông T chuyển khoản vào tài khoản của ông. Sau khi bàn giao công trình ông Thành không chịu ký biên bản nghiệm thu công trình mà cứ khất hẹn và cũng không thanh toán số tiền còn lại. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật, riêng bị đơn vắng mặt không có lý do, không nêu ý kiến giải quyết vụ án từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp.

Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 BLTTDS năm 2015; các Điều 117, 119, 275, 357, 468 BLDS năm 2015, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Huỳnh Quang T phải thanh toán số tiền 362.113.822 đồng. Trong đó nợ gốc là 331.800.000 đồng và lãi chậm trả tạm tính đến ngày 14/8/2024 là 30.313.822 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc: Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A khởi kiện ông Huỳnh Quang T yêu cầu thanh toán tiền thi công theo hợp đồng ngày 19/9/2023. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc tranh chấp dân sự: “Hợp đồng thi công”.

[2]-Thẩm quyền theo lãnh thổ: Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A có đơn khởi kiện bị đơn ông Huỳnh Quang T, bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ: 26 Chợ Lớn, Phường 11, Quận S, Thành phố H. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố H.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào thời điểm ông Huỳnh Quang T ngừng thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A vào ngày 15/01/2024. Đến ngày **05/3/2024** Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận S. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Bị đơn ông Huỳnh Quang T vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tham gia tố tụng đề ngày **13/8/2024** nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung:

[1] Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A yêu cầu ông Huỳnh Quang T thanh toán số tiền nợ gốc là 331.800.000 đồng và tiền lãi chậm trả cho đến khi thanh toán hết số nợ trên, tiền lãi tạm tính đến ngày 14/8/2024 là 30.313.822 đồng. Tổng cộng: 362.113.822 đồng, thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Căn cứ vào hợp đồng thi công ngày 19/9/2023, lịch sử giao dịch chuyển tiền từ ông Huỳnh Quang T đến ông Nguyễn Chí T – người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A về việc thanh toán tiền thi công đã đủ cơ sở xác nhận giữa các bên có ký hợp đồng về việc Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A thi công 03 phòng karaoke cho ông Huỳnh Quang T tại quán 830, địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh L. Sau khi thi công xong bên Công ty đã bàn giao nhưng ông T không ký biên bản nghiệm thu cũng không thanh toán số tiền còn lại mà cứ

khất hẹn. Việc ký hợp đồng là các bên tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật, nên việc ông T sau khi nhận bàn giao công trình không thanh toán số tiền còn lại của hợp đồng cho Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A là đã xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn, đồng thời vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật. Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này.

Vào các ngày 19/6/2024 và ngày 28/6/2024, Tòa án nhân dân Quận S và đại diện chính quyền địa phương đã đến quán 830, địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh L để tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ các công trình mà Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A đã thi công nhưng ông Huỳnh Quang T luôn vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt trực tiếp các Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật, người quản lý của quán không đồng ý cho hội đồng vào xem xét hiện trạng công trình. Như vậy, bị đơn đã có hành vi không chấp hành quy định của pháp luật, kéo dài thời gian giải quyết vụ án cũng không có thiện chí trả nợ cho nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 331.800.000 đồng.

[2] Về tiền lãi chậm trả: Do công trình đã được bàn giao từ ngày 15/10/2023 nhưng đến nay bị đơn vẫn không thanh toán số tiền còn lại của hợp đồng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên phải trả tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 0,83%/tháng, tạm tính đến ngày 14/8/2024 là 30.313.822 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A buộc bị đơn ông Huỳnh Quang T phải thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 14/8/2024 là 362.113.822 đồng. Trong đó nợ gốc là 331.800.000 đồng và lãi chậm trả tạm tính đến ngày 14/8/2024 là 30.313.822 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (năm triệu) đồng đã được Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A nộp tạm ứng, nguyên đơn không đồng ý chịu chi phí này thay cho bị đơn, nên buộc ông Huỳnh Quang T phải hoàn trả lại số tiền trên cho Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Quang T phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 117, 119, 275, 280, 357, 385, 429, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 112, 113 Luật xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung năm 2020;

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Quảng cáo A

1/ Buộc ông Huỳnh Quang T phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Quảng cáo A số tiền là 362.113.822 (ba trăm sáu mươi hai triệu một trăm mười ba ngàn tám trăm hai mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc là 331.800.000 (ba trăm ba mươi một triệu tám trăm ngàn) đồng và lãi chậm trả tạm tính đến ngày 14/8/2024 là 30.313.822 (ba mươi triệu ba trăm mười ba ngàn tám trăm hai mươi hai) đồng theo hợp đồng thi công ngày 19/9/2023.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

2/ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về chi phí tố tụng: Ông Huỳnh Quang T phải hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Quảng cáo A số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Quang T phải chịu **18.105.691 đồng**

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Quảng cáo A được hoàn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.452.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0009716 ngày 26/3/2024** của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố H.

5/ Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND Quận S;
- CCTHADS Quận S;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thu